

LƯU THỦ THỦY

MODULE TH

40

**THỰC HÀNH GIÁO DỤC
KĨ NĂNG SỐNG
TRONG MỘT SỐ MÔN HỌC
Ở TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Chương trình hành động Dakar về giáo dục cho mọi người (Senegal-2000) đã đặt ra trách nhiệm cho mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận với chương trình giáo dục KNS (KNS) phù hợp và KNS cần được coi như một nội dung của chất lượng giáo dục. Nhiều nước trên thế giới đã đưa nội dung giáo dục KNS vào dạy cho HS trong các trường phổ thông, dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ở Việt Nam, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học, giáo dục phổ thông cũng đã và đang được đổi mới mạnh mẽ theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI, mà thực chất là cách tiếp cận KNS, đó là: học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống. Rèn luyện KNS cho HS cũng đã được xác định là một trong những nội dung cơ bản của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 – 2013. Đặc biệt, theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2011 – 2012 việc giáo dục KNS cho học sinh qua các môn học và hoạt động giáo dục đang bước đầu được triển khai trong các nhà trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng. GV tiểu học là người trực tiếp thực hiện việc giáo dục KNS cho HS tiểu học qua các môn học. Để có thể hoàn thành được nhiệm vụ này, ngoài việc nắm kiến thức, người GV còn cần được thực hành để rèn luyện, phát triển kỹ năng giáo dục KNS. Đó cũng chính là mục đích của Module bồi dưỡng này.

Giới thiệu Module:

Module tự học này được thực hiện trong 15 tiết thực hành. Module gồm ba nội dung chính, đó là:

TT	Tên nội dung	Số tiết
1	Cấu trúc kế hoạch bài học theo định hướng tăng cường giáo dục KNS.	5
2	Thực hành phân tích đánh giá kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS.	3
3	Thực hành thiết kế kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS.	7



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Module này nhằm bồi dưỡng cho GV tiểu học kĩ năng thiết kế kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS tiểu học.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Học xong module này, HV có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được các giai đoạn dạy một bài học tăng cường giáo dục KNS.
- Phân tích được cấu trúc kế hoạch bài học theo định hướng tăng cường giáo dục KNS.

2. Về kĩ năng

- Phân tích, đánh giá được một số kế hoạch bài học giáo dục KNS đã thiết kế và đề xuất cách điều chỉnh.
- Thiết kế được kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS ở khối lớp mình đang dạy.
- Thực hiện được 1 tiết dạy KNS cho mỗi môn học ở khối lớp mình đang dạy.

3. Về thái độ

- Nghiêm túc và tự tin trong việc thiết kế kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS tiểu học.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

1. THÔNG TIN NGUỒN CHO NỘI DUNG 1

- Mục VI.5. Các bước thực hiện một bài giáo dục KNS trong phần thứ nhất – *Một số vấn đề chung về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông*, Tài liệu Giáo dục KNS trong các môn học ở tiểu học, lớp 1 / lớp 2 / lớp 3 / lớp 4 / lớp 5, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- Kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS trong môn Đạo đức.

2. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

Tìm hiểu cấu trúc kế hoạch bài học theo định hướng tăng cường giáo dục kĩ năng sống qua bài 8, môn Đạo đức lớp 5.

Bài 8. HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Nêu được thế nào là hợp tác với những người xung quanh.
- Trình bày được lợi ích của việc hợp tác với mọi người trong công việc chung.
- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường phù hợp với khả năng của bản thân.
- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô và mọi người trong các công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC

- Kĩ năng hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong công việc chung.
- Kĩ năng tư duy phê phán.
- Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.
- Kĩ năng đặt mục tiêu.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

- Phương pháp:
- + Thảo luận nhóm.
- + Dự án.
- Kỹ thuật dạy học:
- + Động não.
- + Khăn trải bàn.
- + Phòng tranh.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Ca dao, tục ngữ, truyện về hợp tác trong công việc chung.
- Giấy A0, bút dạ.
- Mẫu kế hoạch hoạt động.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

A. Khám phá

- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS cả lớp cùng suy nghĩ và trả lời:
- + *Các em đã từng hợp tác với bạn bè hoặc với ai đó để cùng làm một việc gì bao giờ chưa? Đó là việc gì?*
- + *Các em đã hợp tác với nhau như thế nào? Kết quả công việc ra sao?*
- HS suy nghĩ và trả lời.
- GV giới thiệu: Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta phải cùng với mọi người thực hiện những nhiệm vụ, công việc chung. Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ, công việc chung đó, đòi hỏi mọi người phải biết hợp tác với nhau. Vậy thế nào là hợp tác? Cần hợp tác như thế nào?... Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu.

B. Kết nối

Hoạt động 1: Tìm hiểu – Thế nào là hợp tác?

Mục tiêu: HS biết được thế nào là hợp tác.

Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi: Theo các em thế nào là hợp tác?

- Một số HS trình bày ý kiến.
- GV ghi tóm tắt các ý lên trên bảng.
- Hướng dẫn HS thảo luận về từng ý.
- GV kết luận:
 - + Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.
 - + Người biết hợp tác là người biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong nhóm.

Hoạt động 2: Thảo luận về lợi ích của sự hợp tác.

Mục tiêu: HS biết được lợi ích của việc hợp tác.

Cách tiến hành:

- GV chia HS thành các nhóm 4 người, yêu cầu các nhóm sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn* thảo luận về lợi ích của sự hợp tác.
- Các nhóm trình bày kết quả.
- Trao đổi, nhận xét giữa các nhóm.
- GV kết luận:
 - + Mỗi người đều có những điểm mạnh và hạn chế riêng. Sự hợp tác trong công việc giúp mọi người hỗ trợ, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh trí tuệ, tinh thần và thể chất, vượt qua khó khăn, đem lại chất lượng và hiệu quả cao hơn cho công việc chung.
 - + Mặt khác, trong xã hội hiện đại, lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng đều phụ thuộc vào nhau, ràng buộc lẫn nhau; mỗi người như một chi tiết của một cỗ máy lớn, phải vận hành đồng bộ, nhịp nhàng, không thể hành động đơn lẻ.
 - + Kỹ năng hợp tác còn giúp cá nhân sống hài hoà và tránh xung đột trong quan hệ với người khác.

Vì vậy, biết hợp tác trong công việc chung là một phẩm chất quan trọng của người lao động mới, là yêu cầu đối với người công dân trong một xã hội hiện đại.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về các yêu cầu trong hợp tác.

Mục tiêu: HS biết được các yêu cầu trong hợp tác.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân về thảo luận các nhóm, liệt kê những việc cần làm để hợp tác có hiệu quả.
- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy A₀. Sau đó trưng bày kết quả lên tường xung quanh lớp học.
- Cả lớp cùng đi xem và ghi ý kiến bình luận hoặc bổ sung (Kĩ thuật *Phòng tranh*).
- GV kết luận:

Để hợp tác có hiệu quả, cần:

- + Có mục đích và mục tiêu hoạt động chung của nhóm.
- + Có sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau trong nhóm.
- + Các ý kiến, ý tưởng của tất cả thành viên đều cần được đem ra thảo luận.
- + Những quyết định quan trọng của nhóm đều cần được sự cam kết của tất cả thành viên.
- + Khuyến khích và cho phép tất cả thành viên tham gia vào hoạt động chung. Huy động được năng lực và sở trường của mọi thành viên trong nhóm.
- + Mọi người đều có trách nhiệm trước sự thành công hay thất bại của những sản phẩm do nhóm tạo ra.

Tiết 2

C. Thực hành

Hoạt động 4: Thực hành hợp tác theo nhóm.

Mục tiêu: HS biết cách lập kế hoạch hợp tác trong nhóm.

Cách tiến hành:

- GV đưa ra một chủ đề (*Bảo vệ môi trường, An toàn giao thông, Quyền trẻ em...*) yêu cầu các thành viên trong nhóm cùng hợp tác với nhau để thể hiện ý tưởng về chủ đề đó dưới các hình thức khác nhau như vẽ tranh, tiểu phẩm, hùng biện, múa hát...
- Làm việc theo nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét về cách thức và kết quả hợp tác của mỗi nhóm.

D. Áp dụng

Hoạt động tiếp nối: GV yêu cầu mỗi nhóm HS đăng kí cùng hợp tác với nhau để xây dựng và thực hiện một công việc chung của lớp, của trường

hoặc của cộng đồng. Ví dụ: trang trí lớp học; tổng vệ sinh trường học; tổ chức một buổi lễ hội nhỏ của lớp; tuyên truyền, cổ động trong cộng đồng về bảo vệ môi trường;...

VI. TƯ LIỆU

- *Ca dao:*

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

- *Mẫu kế hoạch hoạt động chung:*

Nhóm thực hiện:

Tên công việc:.....

Mục đích công việc:

Sản phẩm cần đạt:.....

Các thiết bị và vật dụng cần thiết:

Thời gian thực hiện: Từ..... đến.....

Kế hoạch cụ thể:

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Người phụ trách	Người phối hợp
1				
2				
3				

- *Truyện:*

Màu của cầu vồng

Một ngày nọ nổ ra cuộc cãi vã giữa các màu sắc. Màu Xanh Lá cây lớn tiếng trước tiên: "Tôi chính là màu quan trọng nhất. Các bạn thấy đấy, Chúa Trời đã quy định cây có đều màu xanh. Lá cây cũng xanh. Cánh đồng lúa, ruộng ngô, các loại rau, cây ăn quả... tất cả đều xanh. Màu xanh chính là màu nổi bật nhất trên Trái Đất này."

Còn màu Xanh Da trời thì phản đối: "Không phải vậy, bạn sai rồi. Tờ mới là màu quan trọng nhất. Bạn thử nhìn lên bầu trời xem: đó là màu xanh của tờ. Hãy nhìn các đại dương đi: cũng là màu của tờ. Tất cả những gì xung quanh chúng ta, bất cứ nơi nào bạn nhìn, đều là xanh da trời cả".

Màu Vàng xen vào ngay lập tức: "Cả hai cậu đều sai. Tôi đây mới là quan trọng nhất. Các cậu hãy nhìn Mặt Trời, Mặt Trăng, những ngôi sao mà xem, tất cả những gì có thể chiếu sáng đều màu vàng cả. Không có ánh sáng thì các cậu sẽ chẳng thấy gì hết...".

Màu Da cam ngắt lời: "Cả ba cậu đều chẳng có ai đúng. Màu Da cam của tờ mới là số 1. Tất cả những gì màu cam đều có lợi cho sức khỏe, này nhé: cà rốt, bí ngô, trái cam... Nếu không có những thứ đó thì chẳng ai giữ được sức khỏe lâu dài cả".

Lúc này màu Tím cũng lao vào cuộc tranh luận: "Nghe này, tờ mới là màu quan trọng bậc nhất. Tất cả các hoàng gia đều mặc màu của tờ. Vua và hoàng hậu đều mặc màu Lam Tím để chứng tỏ quyền lực."

Bỗng nhiên cả nhóm nghe thấy một tiếng sấm rền vang. Rồi mưa ào ào tới. Một giọng nói lớn và trầm vang tới tai các màu: "Hãy ngừng cãi vã, nắm tay nhau lại và đến đây mau!".

Và kìa, bạn nhìn thấy lấp lánh trên bầu trời là một dải màu sắc vô cùng diễm lệ mà vẻ đẹp huy hoàng của nó vượt xa bất cứ một màu nào nếu đứng riêng lẻ một mình. Bởi vì các màu sắc khác nhau đó cùng kết lại trong một sự hoà hợp tuyệt vời, chúng trở thành một thứ kì diệu hơn chính bản thân chúng – chúng đã trở thành Cầu Vồng!

Nguồn: *"Tài liệu Học để cùng chung sống, UNESCO Hàn Quốc"*

• **Truyện:**

Con kiến và con bọ câu

Kiến đang kiếm mồi ven sông, nó khát nước quá bèn cúi xuống sông. Không may, trượt chân, kiến bị rơi xuống sông và dòng nước cuốn nó ngay một xa bờ. May sao lúc đó có một chú bọ câu đang đậu trên cành cây nhìn xuống, liền ném một chiếc lá xuống nước. Kiến leo lên lá, men theo cuống, bò vào bờ, thoát nạn. Kiến rất biết ơn bọ câu.

Một hôm, kiến đang kiếm mồi trong rừng thì thấy người đi săn đang dương cung lên định bắn chim bọ câu. Bọ câu vô tình không hay, vẫn ung dung đậu trên cành cây rĩa lông, rĩa cánh. Kiến liền bò nhanh lại đốt vào chân người đi săn một cái rỗ đau. Người ấy quăng cung xuống.

Nghe tiếng động, bọ câu liền bay đi thoát chết.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu trúc một kế hoạch bài học tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

- Nghiên cứu cấu trúc ví mô của kế hoạch bài học môn Đạo đức lớp 5 *Hợp tác với những người xung quanh* trong phần thông tin nguồn cho nội dung 1.
- Trả lời các câu hỏi sau:
 - + Kế hoạch bài học được thiết kế bao gồm những mục lớn nào?
 - + Mục đích và nội dung của từng mục lớn đó là gì?
 - + So sánh cấu trúc ví mô của kế hoạch bài học này với kế hoạch bài học lâu nay bạn vẫn thường sử dụng có điểm nào tương đồng? Điểm nào khác biệt?

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách viết mục tiêu bài học.

- Nghiên cứu mục I. *Mục tiêu bài học* của kế hoạch bài học môn Đạo đức lớp 5 *Hợp tác với những người xung quanh* trong phần thông tin nguồn cho nội dung 1.
- Trả lời các câu hỏi sau:
 - + Mục tiêu bài học bao gồm những mục tiêu cụ thể nào?
 - + Các mục tiêu được diễn đạt như thế nào?

Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn trong tiến trình dạy học.

- Nghiên cứu kĩ tài liệu *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học, lớp 1/ lớp 2/ lớp 3/ lớp 4/ lớp 5*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010, phần thứ nhất – *Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông*, mục VI.5. Các bước thực hiện một bài giáo dục KNS.
- So sánh với mục IV. *Tiến trình dạy học* của kế hoạch bài học môn Đạo đức lớp 5 *Hợp tác với những người xung quanh*.
- Trả lời các câu hỏi sau:
 - + Tiến trình dạy học được chia thành mấy giai đoạn/mấy bước?
 - + Theo bạn, mục đích của mỗi giai đoạn là gì?
 - + Cách thực hiện mỗi giai đoạn như thế nào?
 - + Hãy so sánh các giai đoạn này với các bước lên lớp mà GV vẫn thường áp dụng trong thực tế.

4. PHẢN HỒI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG

a. Phản hồi cho hoạt động 1

1) Kế hoạch bài học được thiết kế bao gồm các mục lớn sau:

I. Mục tiêu bài học: Nhằm xác định các yêu cầu mà HS cần phải đạt được sau khi học xong bài.

II. Các KNS được giáo dục: Nhằm xác định các KNS cụ thể được giáo dục cho HS qua bài học.

III. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực: Nhằm xác định các phương pháp và kĩ thuật dạy học có thể sử dụng để giáo dục các KNS nêu trên cho HS.

IV. Tài liệu và phương tiện: Nhằm xác định các tài liệu và phương tiện dạy học cần thiết mà GV và HS cần phải chuẩn bị để sử dụng cho việc dạy và học bài cụ thể này.

V. Tiến trình dạy học: Nhằm xác định các giai đoạn, các hoạt động dạy học cụ thể trong quá trình dạy học bài học.

VI. Tư liệu: Nhằm cung cấp cho GV: nội dung Phiếu học tập cá nhân, Phiếu giao việc cho các nhóm, thông tin, truyện, tình huống, trường hợp điển hình, ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát, tranh ảnh... có liên quan đến nội dung bài học để GV tham khảo, lựa chọn và sử dụng một cách linh hoạt trong quá trình dạy học.

2) So sánh giữa kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS và kế hoạch bài học truyền thống:

- Điểm giống nhau: Đều có các mục lớn như: mục tiêu bài học, tài liệu và phương tiện, tiến trình dạy học và tư liệu.
- Điểm khác nhau: Kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS có thêm 2 mục mới, đó là: các KNS được giáo dục; phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

b. Phản hồi cho hoạt động 2

- Mục tiêu bài học bao gồm những mục tiêu cụ thể về kiến thức, về kĩ năng, hành vi và về thái độ.
- Các mục tiêu không chung chung mà được diễn đạt bằng những động từ cụ thể, phù hợp với trình độ và đặc điểm của HS tiểu học, có thể định lượng, đo, đếm được. Ví dụ như: nêu được..., trình bày được, kể được, liệt kê được..., so sánh được..., đánh giá được..., làm được..., thực hiện được..., vận dụng được..., có kĩ năng..., tự tin trong việc..., có trách nhiệm đối với...

c. Phản hồi cho hoạt động 3

* Tiến trình dạy học của kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS được chia thành 4 giai đoạn/4 bước lớn, đó là:

- Khám phá
- Kết nối
- Thực hành/Luyện tập
- Vận dụng

* Mục đích và cách thực hiện của mỗi giai đoạn như sau:

Các bước	Mục đích	Cách thực hiện
1. Khám phá	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Kích thích học sinh tự tìm hiểu xem các em đã biết gì, có kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng gì về bài sắp được học. ➢ Giúp GV tìm hiểu /xác định thực trạng kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng, thái độ... đã có của HS về nội dung bài học trước khi giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> ➢ GV (cùng với HS) thực hiện hoạt động (có tính chất trải nghiệm). ➢ GV đặt các câu hỏi nhằm gợi lại những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến bài học mới. ➢ GV giúp HS xử lí/phân tích các hiểu biết hoặc trải nghiệm của học sinh, tổ chức và phân loại chúng.
2. Kết nối	Giới thiệu thông tin, kiến thức và kĩ năng mới thông qua việc tạo “cầu nối” liên kết giữa cái HS “đã biết” và cái HS “chưa biết”. Cầu nối này sẽ kết nối kinh nghiệm hiện có của học sinh với nội dung bài học mới.	<ul style="list-style-type: none"> ➢ GV giới thiệu mục tiêu bài học và kết nối chúng với các vấn đề đã chia sẻ ở giai đoạn 1. ➢ GV hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động để khám phá các kiến thức và kĩ năng mới. ➢ Kiểm tra xem kiến thức và kĩ năng mới đã được cung cấp toàn diện và chính xác chưa. ➢ Nêu ví dụ khi cần thiết.
3. Thực hành/ Luyện tập	➢ Tạo cơ hội cho học sinh thực hành vận dụng kiến thức và kĩ năng mới vào một bối cảnh/ hoàn cảnh/ điều kiện có ý	<ul style="list-style-type: none"> ➢ GV thiết kế/chuẩn bị hoạt động mà theo đó yêu cầu HS phải sử dụng kiến thức và kĩ năng mới. ➢ HS làm việc theo nhóm, cặp hoặc cá nhân để hoàn thành

Các bước	Mục đích	Cách thực hiện
	nghĩa, tương tự như bối cảnh/hoàn cảnh mẫu. > Định hướng để học sinh thực hành đúng cách. > Điều chỉnh những hiểu biết và kĩ năng còn sai lệch.	nhiệm vụ. > GV giám sát tất cả mọi hoạt động và điều chỉnh khi cần thiết. > GV khuyến khích học sinh thể hiện những điều các em suy nghĩ hoặc mới lĩnh hội được.
4. Vận dụng	> Tạo cơ hội cho học sinh tích hợp, mở rộng và vận dụng kiến thức, kĩ năng có được vào các tình huống/ bối cảnh/ hoàn cảnh mới hoặc trong các tình huống thực tiễn của cuộc sống.	> GV (cùng với HS) thiết kế các hoạt động đòi hỏi HS vận dụng kiến thức và kĩ năng mới trong các tình huống/bối cảnh mới hoặc trong các tình huống thực tiễn của cuộc sống. > HS làm việc theo nhóm, cặp và cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ (có thể thực hiện ngay trong giờ học ở lớp hoặc sau giờ học). > HS/nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động. > GV có thể đánh giá kết quả học tập của học sinh tại bước này.

* So sánh các giai đoạn này với các bước lên lớp mà GV vẫn thường áp dụng trong thực tế:

- *Khám phá* không phải là *kiểm tra bài cũ* của các bước lên lớp truyền thống. Mục đích của *khám phá* khác với mục đích của *kiểm tra bài cũ*. *Khám phá* là tìm hiểu những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm sống mà HS đã có về nội dung bài học mới để trên cơ sở đó tiếp tục hướng dẫn HS khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học mới. Những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đó có thể không liên quan đến nội dung bài học cũ, hoặc nếu có liên quan đến bài học cũ thì cũng ở phạm vi rộng hơn.

Khám phá cũng không chỉ đơn thuần là *giới thiệu bài mới* của các bước lên lớp truyền thống. Vì *giới thiệu bài mới* nhiều khi chỉ là một vài câu giới thiệu của GV, còn *khám phá* thì không phải như vậy. Trong giai đoạn

khám phá, HS phải hỏi tương, phải suy nghĩ và chia sẻ hoặc phải cùng tham gia các hoạt động mang tính chất trải nghiệm.

a. *Kết nối*: *Kết nối* tương đương với phần *phát triển bài mới* của các bước lên lớp truyền thống nhưng cách thực hiện phải trên cơ sở liên kết giữa những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm HS đã có với cái HS chưa biết và cần biết.

b. *Thực hành/luyện tập*: *Thực hành/luyện tập* tương đương với phần *Củng cố* của các bước lên lớp truyền thống nhưng không phải là HS chỉ cần trả lời các câu hỏi do GV đưa ra mà trong giai đoạn này HS phải thực hiện các hoạt động để vận dụng các kiến thức, kĩ năng vừa học trong những tình huống/bối cảnh tương tự như tình huống/bối cảnh mẫu.

c. *Vận dụng*: *Vận dụng* khá gần với phần *hoạt động tiếp nối* của các bước lên lớp truyền thống song khác biệt ở chỗ:

- Về thời điểm thực hiện: *Vận dụng* có thể thực hiện ngay trong giờ học hoặc sau giờ học còn *hoạt động tiếp nối* là thực hiện sau giờ học.
- Về nội dung: *Vận dụng* là tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động để vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong những tình huống/bối cảnh mới hoặc tình huống thực tiễn. Còn *hoạt động tiếp nối* có thể như vậy hoặc có thể chỉ đơn thuần yêu cầu HS học bài, làm bài tập trong SGK...

5. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

Hãy so sánh giữa cấu trúc một kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS và kế hoạch bài học lâu nay bạn vẫn thường sử dụng theo bảng sau:

Những điểm giống nhau	Những điểm khác nhau	Ghi chú/Ví dụ minh họa

Nội dung 2

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KNS ĐÃ THIẾT KẾ

1. THÔNG TIN NGUỒN CHO NỘI DUNG 2

Một số kế hoạch bài học các môn học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS:

1.1. Môn Tiếng Việt (Lớp 5)

Tập đọc: NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS có khả năng:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài:

- Đọc đúng tên người, tên địa lí nước ngoài (*Xa-xa-cô Xa-xa-ki, Hi-rô-si-ma, Na-ga-xa-ki*).
- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm, buồn; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-xa-cô, mơ ước hoà bình của thiếu nhi.

2. Hiểu ý chính của bài: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

1. Thể hiện sự cảm thông: Biết bày tỏ sự chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại.

2. Xác định giá trị: Nhận biết giá trị của hoà bình, sự an lành đối với cuộc sống con người.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

1. Đọc sáng tạo.

2. Thảo luận nhóm nhỏ.

3. Tự bộc lộ.

4. Gọi tìm.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Tranh, ảnh về thảm họa chiến tranh hạt nhân, về vụ nổ bom nguyên tử (GV và HS sưu tầm).
2. Một lọ hoa tươi đặt lên bàn – tượng trưng cho đài tưởng niệm những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại (dùng khi HS trả lời câu hỏi 4).
3. Bảng phụ viết đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ

2. Bài mới

a. Khám phá

- GV giới thiệu tranh minh họa chủ điểm *Cánh chim hoà bình*, nội dung các bài học trong chủ điểm (bảo vệ hoà bình, vun đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc). Hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh minh họa bài đọc *Những con sếu bằng giấy* (hình ảnh Xa-xa-cô đang gấp sếu, tượng đài tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại ở Hi-rô-si-ma).
- GV giới thiệu: Bài đọc *Những con sếu bằng giấy* kể về một bạn nhỏ người Nhật là nạn nhân đáng thương của chiến tranh và bom nguyên tử. Bài đọc sẽ giúp các em hiểu thảm họa của chiến tranh hạt nhân, giúp các em học cách chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của các nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại.
- HS giới thiệu những tranh, ảnh các em đã sưu tầm được (theo yêu cầu trước đó của GV) về vụ nổ bom nguyên tử, về thảm họa chiến tranh hạt nhân, nói điều các em biết về thảm họa của chiến tranh hạt nhân.

b. Kết nối

* Luyện đọc

- GV viết bảng và hướng dẫn HS đọc đúng số liệu 100.000 người (một trăm ngàn người); tên người, tên địa lý nước ngoài (Xa-xa-cô Xa-xa-ki, Hi-rô-si-ma, Na-ga-xa-ki).
- Một HS giỏi (hoặc 2 HS tiếp nối nhau) đọc toàn bài trước lớp.
- Từng tốp 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp từng đoạn của bài (đọc 2, 3 lượt).

Có thể chia bài thành 4 đoạn:

Đoạn 1: Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

Đoạn 2: Hậu quả mà 2 quả bom đã gây ra.

Đoạn 3: Khát vọng sống của Xa-xa-cô Xa-xa-ki.

Đoạn 4: Ước vọng hoà bình của HS thành phố Hi-rô-si-ma.

Khi HS đọc, GV kết hợp sửa lỗi cho các em (về phát âm, cách ngắt nghỉ giọng...). Sau lượt đọc vờ, GV giúp HS hiểu những từ ngữ được chú giải trong SGK (*bom nguyên tử, phòng xạ nguyên tử, truyền thuyết*).

- Từng cặp HS luyện đọc.
- GV đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm, buồn; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của cô bé Xa-xa-cô, mơ ước hoà bình của thiếu nhi.

* *Tìm hiểu bài*

GV tổ chức cho HS cả lớp trả lời các câu hỏi trong SGK dưới sự hướng dẫn của GV hoặc chia lớp thành các nhóm để HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Sau đó, đại diện các nhóm thi trả lời các câu hỏi trước lớp. Cũng có thể mời một HS nêu câu hỏi cho các bạn tiếp nối nhau trả lời.

Với câu hỏi 4, cần chọn một hình thức tổ chức dạy học gây ấn tượng.

Dưới đây là gợi ý những câu trả lời:

Câu hỏi 1: Xa-xa-cô bị nhiễm phòng xạ nguyên tử khi nào? (Xa-xa-cô bị nhiễm phòng xạ nguyên tử khi Chính phủ Mĩ ra lệnh ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản).

Câu hỏi 2: Xa-xa-cô hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào? (Xa-xa-cô hi vọng kéo dài cuộc sống bằng cách ngày ngày gấp sếu vì em tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh).

Câu hỏi 3:

3a) Các bạn nhỏ trên khắp thế giới đã làm gì để tỏ tình đoàn kết với Xa-xa-cô? (Các bạn nhỏ đã gấp những con sếu bằng giấy gửi tới Xa-xa-cô).

3b) Các bạn nhỏ đã làm gì để bày tỏ nguyện vọng hoà bình? (Khi Xa-xa-cô chết, các bạn đã quyên góp tiền xây tượng đài tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại. Chân tượng đài khắc

những dòng chữ thể hiện mong muốn của các bạn: thế giới này mãi mãi hoà bình).

c. Thực hành

* *Thể hiện sự cảm thông:*

- GV nêu câu hỏi 4: *Nếu được đứng trước tượng đài, em sẽ nói gì với Xa-xa-cô?*
- GV có thể tổ chức cho HS thực hành nói lời cảm thông, chia sẻ với Xa-xa-cô như sau:
- GV lưu ý HS: Các em cần tưởng tượng mình đang đứng trước tượng đài tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại, các em muốn nói điều gì đó với Xa-xa-cô? Biết nói lời cảm thông, chia sẻ, làm dịu nỗi đau của người khác là một trong những kỹ năng giao tiếp rất cần thiết với con người. Lời cảm thông, chia sẻ cần được nói với thái độ chân thành, giọng trầm lắng, nghiêm trang.
- HS suy nghĩ về những điều mình muốn nói.
- GV đặt lên bàn lọ hoa tươi (tượng trưng cho đài tưởng niệm); mời 1, 2 HS nói (làm mẫu) trước lớp. GV nhận xét về lời nói, tư thế, thái độ biểu hiện niềm thương tiếc đối với Xa-xa-cô, sự căm ghét chiến tranh...
- HS tiếp nối nhau nói lời cảm thông, chia sẻ với Xa-xa-cô (Ví dụ: Xa-xa-cô ơi, tôi rất tiếc thương bạn và căm ghét chiến tranh đã làm bạn phải chết./ Cái chết của bạn làm chúng tôi hiểu sự tàn bạo của chiến tranh./ Tượng đài này nhắc nhở chúng tôi phải đoàn kết chống lại những kẻ thích chiến tranh./ Cái chết của bạn nhắc nhở chúng tôi phải biết yêu hoà bình, bảo vệ hoà bình trên trái đất...).
- HS nói về ý nghĩa của câu chuyện (Câu chuyện nói về cái chết đáng thương của một nạn nhân chiến tranh, thể hiện mong muốn hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới./ Câu chuyện tố cáo tội ác huỷ diệt của chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới...).

* *Luyện đọc diễn cảm:*

GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm một đoạn của bài văn theo quy trình đã hướng dẫn. Có thể chọn đoạn 3. Chú ý:

- Nhấn giọng các từ ngữ: *từng ngày còn lại, ngày thơ, một nghìn con sếu, khỏi bệnh, lặn lẽ, tôi tập giữ, chết, 644 con.*

- Nghỉ hơi: Cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng/ nếu gấp đủ một nghìn con sếu bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh./ Nhưng khi Xa-xa-cô chết/ khi em mới gấp được 644 con.

d. Áp dụng

- HS nói về những gì các em học được qua giờ học (Ví dụ: Bài học giúp em biết một câu chuyện rất cảm động về một nạn nhân của bom nguyên tử./ Bài học giúp em hiểu hậu quả lâu dài của chiến tranh hạt nhân./ Bài học giúp em biết về một truyền thuyết lạ của Nhật Bản./ Bài học rèn cho em có kĩ năng bày tỏ sự chia sẻ, cảm thông với những con người bất hạnh...).
- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn; viết một đoạn thư ngắn cho cô bé Xa-xa-cô, bày tỏ niềm thương tiếc Xa-xa-cô.

1.2. Môn Đạo đức (Lớp 5)

Bài 11: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết Tổ quốc của em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.
- Có hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.
- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Yêu Tổ quốc Việt Nam, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

- Kĩ năng xác định giá trị (tình yêu Tổ quốc).
- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin (về đất nước và con người Việt Nam).
- Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng (về đất nước và con người Việt Nam, về tình yêu Tổ quốc Việt Nam).

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

- Phương pháp: Thảo luận lớp, đóng vai, dự án.
- Kĩ thuật: Trình bày 1 phút.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, băng cát-xét, đĩa hình, bài viết, bài thơ, bài hát về Tổ quốc Việt Nam và tình yêu Tổ quốc Việt Nam.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá

Hoạt động 1: HS nghe băng bài hát “Việt Nam – Tổ quốc tôi”

- GV bật băng cho HS cùng nghe băng bài hát *Việt Nam – Tổ quốc tôi*.
- Hỏi: Bài hát nói về điều gì?
- Kết luận: Bài hát nói về tình yêu Tổ quốc Việt Nam.

Hoạt động 2: Tìm hiểu – Hiểu biết của HS về Tổ quốc Việt Nam.

- GV viết 2 từ Việt Nam lên trên bảng và nêu câu hỏi động não: Các em đã biết những gì về Tổ quốc Việt Nam của chúng ta? (Gợi ý: Có các danh lam thắng cảnh nào? Có các di sản nào được thế giới công nhận? Có các vị anh hùng dân tộc nào? Có các thành tựu phát triển về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học – kĩ thuật, ngoại giao, tôn giáo... nào nổi bật? Nước ta còn gặp những khó khăn nào?)
- HS suy nghĩ và phát biểu nhanh, GV kẻ bảng và ghi tóm tắt ý kiến của HS theo từng cụm nội dung.

2. Kết nối

Hoạt động 3: Thảo luận lớp.

Mục tiêu:

- HS biết được một số nét đặc trưng về Tổ quốc Việt Nam.
- HS được rèn luyện kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng xử lí thông tin, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS tự đọc các thông tin ở trang 34, SGK Đạo đức 5.
- GV giới thiệu thêm một số tranh ảnh, băng hình về đất nước và con người Việt Nam.
- Thảo luận lớp:
 - + Qua các thông tin trên, em có cảm nghĩ như thế nào về đất nước và con người Việt Nam.

- + HS chúng ta cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc, để góp phần đưa đất nước vượt qua những khó khăn hiện nay?
- GV nhận xét và kết luận:
- + Việt Nam là một đất nước tươi đẹp, có truyền thống văn hoá lâu đời và có truyền thống đấu tranh dựng nước và bảo vệ Tổ quốc rất đáng tự hào.
- + Đất nước ta đang đổi mới và phát triển từng ngày song vẫn còn là một nước nghèo và có nhiều khó khăn cần phải vượt qua.
- + Yêu Tổ quốc Việt Nam, các em cần phải cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để mai sau góp phần xây dựng Tổ quốc giàu mạnh.

3. Thực hành

Hoạt động 4: HS làm bài tập 1, 2 SGK.

Mục tiêu:

- HS biết được một số sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc, thêm tự hào về đất nước, con người Việt Nam.
- HS được rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi bài tập 1, 2 SGK Đạo đức 5.
- GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày về một sự kiện lịch sử có liên quan (bài tập 1) và các hình ảnh có liên quan (Bài tập 2).
- GV kết luận: về các sự kiện lịch sử và các hình ảnh có liên quan.

Công việc về nhà:

- Các nhóm HS về nhà sưu tầm tranh ảnh, đĩa hình, bài viết, bài thơ, bài hát về đất nước và con người Việt Nam.
- Chuẩn bị trình bày kết quả sưu tầm được trước lớp.

Tiết 2

4. Áp dụng

Hoạt động 5: Giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam.

Mục tiêu:

- HS biết trình bày một số nét về đất nước, con người Việt Nam.
- HS được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu các nhóm HS trưng bày xung quanh lớp học các tư liệu các em đã sưu tầm, tìm hiểu được về đất nước và con người Việt Nam
- Cả lớp đi xem và nghe đại diện các nhóm – trong vai các hướng dẫn viên du lịch trình bày (Kỹ thuật trình bày một phút).

Kết luận:

GV nhận xét và kết luận về kết quả sưu tầm, tìm hiểu của các nhóm.

Hoạt động 6: Hát, đọc thơ về Tổ quốc Việt Nam.

Mục tiêu: HS biết thể hiện tình yêu Tổ quốc qua các bài thơ, bài hát.

Cách tiến hành:

- Một HS sẽ đóng vai người dẫn chương trình, giới thiệu các tiết mục.
- HS trình bày các bài thơ, bài hát về chủ đề.
- Bình chọn các tiết mục hay nhất/ ấn tượng nhất/huy động được nhiều người tham gia nhất.
- Kết thúc tiết học: Cả lớp cùng đứng lên vừa làm động tác phụ họa, vừa hát theo băng bài hát *Việt Nam – Tổ quốc tôi*.

1.3. Môn Khoa học (Lớp 4)

Bài 66: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS có khả năng:

- Biết được vai trò của vi khuẩn phân huỷ trong mối quan hệ thức ăn khép kín giữa bò và cỏ trên cánh đồng chăn thả bò.
- Nêu được định nghĩa về chuỗi thức ăn.
- Trình bày được một số ví dụ khác về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

1. Kỹ năng tư duy bình luận:

- Bình luận, khái quát, tổng hợp thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng.
- Phân tích, phán đoán và hoàn thành một sơ đồ chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

2. Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm:

Lên kế hoạch bản thân để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

- Làm việc nhóm.
- Suy nghĩ – Thảo luận cặp đôi – Chia sẻ.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Thông tin trong SGK *Khoa học 4* (Bài 66).
- Một số tranh ảnh động vật và thực vật cất ròi (hoặc các thẻ ghi sẵn tên động vật hoặc thực vật), một số thẻ trống đủ dùng cho các nhóm.
- Giấy A₀, bút vẽ đủ dùng cho các nhóm.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khám phá

Hoạt động 1. Vẽ và trình bày sơ đồ "Mối quan hệ giữa bò và cỏ".

Mục tiêu: HS phân tích được vai trò của vi khuẩn phân huỷ trong mối quan hệ thức ăn khép kín giữa bò và cỏ trên cánh đồng chăn thả bò.

Cách tiến hành:

- * Bước 1:
 - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và nói với nhau về những gì các em đã tìm hiểu được về mối quan hệ giữa bò và cỏ.
 - Đại diện một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
 - Thảo luận của HS cần nêu được các ý chính sau:
 - + Cỏ là thức ăn của bò.
 - + Phân của bò thải ra, dưới tác dụng của các vi sinh vật bị phân huỷ thành các chất khoáng có trong đất.
 - + Cỏ sử dụng các chất khoáng có trong đất để sống và phát triển.
- * Bước 2:
 - Dựa trên kết quả thảo luận ở bước 1, các nhóm vẽ sơ đồ bằng chữ (hoặc hình vẽ) và mũi tên để chỉ mối quan hệ về thức ăn giữa bò và cỏ (xem gợi ý ở phụ lục).
 - *Lưu ý:* Nếu HS có khó khăn trong việc vẽ sơ đồ, GV có thể nhắc lại nguyên tắc vẽ sơ đồ mối quan hệ thức ăn ở bài 65.

* Bước 3:

- Đại diện các nhóm trình bày sơ đồ của nhóm mình.
- GV khen các nhóm vẽ sơ đồ nhanh, đẹp và trình bày rõ ràng.

Kết luận:

Sơ đồ mối quan hệ giữa bò và cỏ cho thấy: Cánh đồng cỏ cung cấp thức ăn cho những đàn bò. Những đàn bò cung cấp phân bón cho cánh đồng cỏ. Mối quan hệ khép kín giữa bò và cỏ cho thấy là nhờ những vi khuẩn phân huỷ phân bò thành các chất khoáng đơn giản.

2. Kết nối

Hoạt động 2. Phân tích sơ đồ một chuỗi thức ăn.

Mục tiêu: HS nêu được định nghĩa về chuỗi thức ăn.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu từng HS quan sát sơ đồ chuỗi thức ăn được vẽ trong SGK (xem phụ lục) và dựa vào các phát hiện thu được từ hoạt động 1 để phân tích sơ đồ này.
- Tiếp theo, các em sẽ trao đổi suy nghĩ của mình với các bạn trong cặp rồi mới chia sẻ trước lớp.

Kết luận: Cỏ là thức ăn của thỏ, thỏ là thức ăn của cáo. Xác thực vật, động vật chết được các vi khuẩn phân huỷ tạo thành các chất khoáng đơn giản. Những chất khoáng (được phân huỷ từ các xác chết hữu cơ) lại được cây cỏ sử dụng làm thức ăn của chúng. Các mối quan hệ về thức ăn nêu trên được gọi là một chuỗi thức ăn.

Trong tự nhiên có rất nhiều chuỗi thức ăn. Các chuỗi thức ăn thường bắt đầu từ thực vật.

3. Thực hành

Hoạt động 3. Trò chơi "Đi tìm các mắt xích trong chuỗi thức ăn".

Mục tiêu:

- HS trình bày được một số ví dụ khác về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Phân tích, phán đoán và hoàn thành một sơ đồ chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Bình luận, khái quát, tổng hợp thông tin để biết mối quan hệ thức ăn trong tự nhiên rất đa dạng.

Cách tiến hành:

- Chia HS thành các nhóm nhỏ, phát cho mỗi nhóm một số hình động vật, thực vật cắt rời (xem phụ lục) và một số thẻ để trống. Yêu cầu các em sử dụng thẻ trống (để vẽ mũi tên và viết tên mất xích còn thiếu) kết hợp với việc lựa chọn các hình ảnh đã cho để tạo ra các chuỗi thức ăn trong tự nhiên.
- Trong cùng một thời gian, nhóm nào xác định được nhiều chuỗi thức ăn hơn là thắng cuộc.

4. Vận dụng: Bài tập về nhà

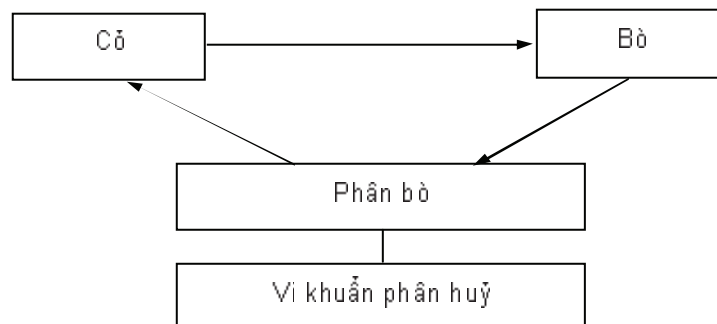
Mục tiêu: Lên kế hoạch bản thân để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

Cách tiến hành: Yêu cầu cả lớp ghi 2 câu hỏi về nhà suy nghĩ và sẽ trình bày trong tiết ôn tập tuần sau.

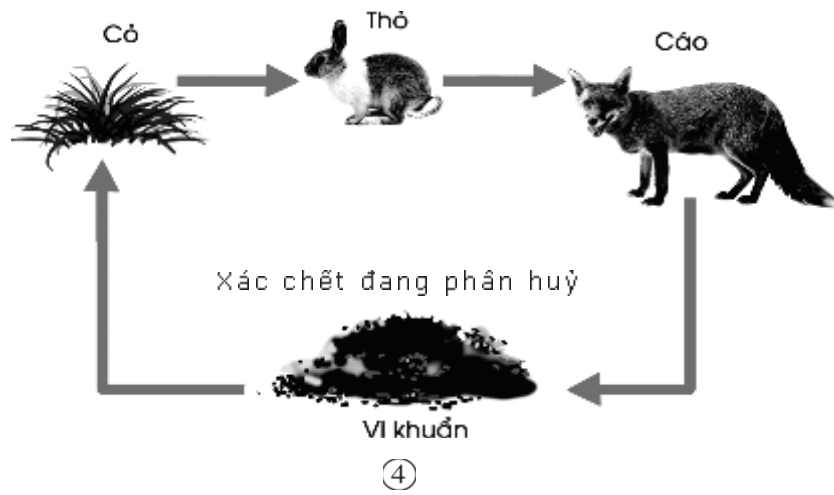
- Điều gì sẽ xảy ra khi 1 mắt xích trong chuỗi thức ăn trong tự nhiên bị "mất"?
- Các em có thể làm gì để ngăn chặn các hành vi phá vỡ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên?

VI. Tư liệu

Sơ đồ "Mối quan hệ giữa bò và cỏ" (Hoạt động 1)



Sơ đồ một chuỗi thức ăn trong tự nhiên (Hoạt động 2)



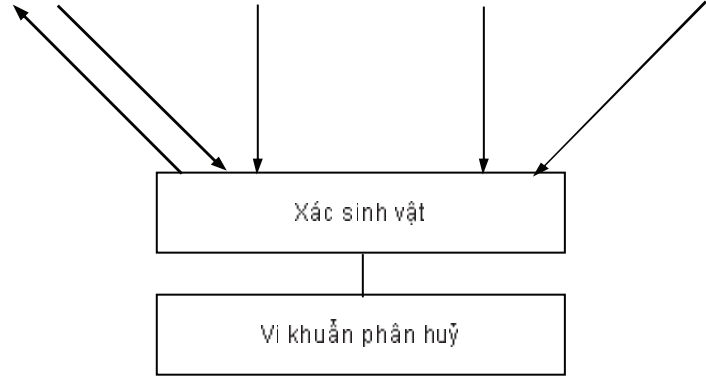
Một số hình ảnh sử dụng cho Hoạt động 3



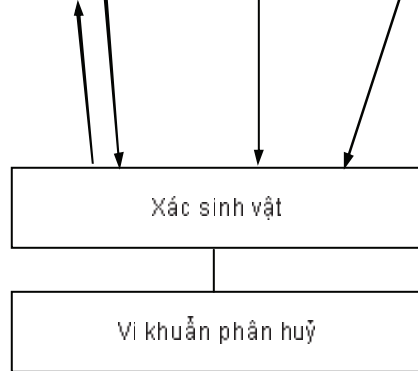


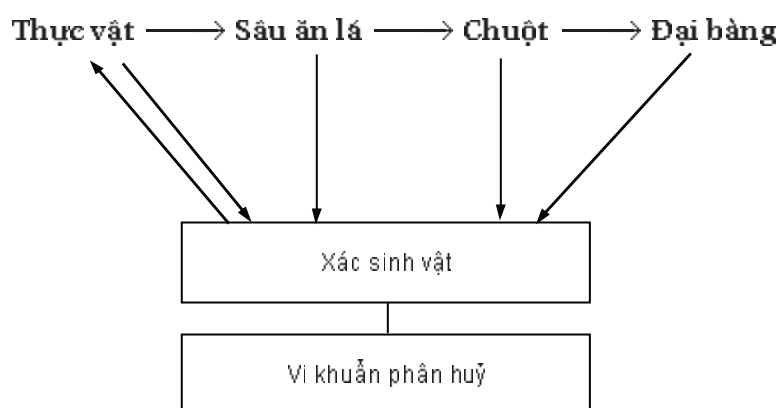
Gợi ý một số chuỗi thức ăn cho hoạt động 3

Thực vật → Sâu ăn lá → Cây (1 loài chuột) → Rắn



Thực vật → Hươu → Hổ





1.4. Môn Tự nhiên – Xã hội (Lớp 2)

Bài 4

LÀM GÌ ĐỂ XƯƠNG VÀ CƠ PHÁT TRIỂN TỐT?

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Nêu được những việc cần làm để xương và cơ phát triển tốt.
- Giải thích tại sao không nên mang vác vật quá nặng.
- Biết cách nhấc (nâng) một vật đúng cách.
- Có ý thức thực hiện các biện pháp để xương và cơ phát triển tốt.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

- Kĩ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt.
- Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm thực hiện các hoạt động để xương và cơ phát triển tốt.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC

- Trò chơi.
- Làm việc cặp đôi.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Các hình trong bài 4 SGK trang 10, 11 được phóng to.

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khám phá

Hoạt động 1. Trò chơi "Xem ai khéo".

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: "Xem ai khéo". GV vừa hướng dẫn trò chơi và làm mẫu động tác.– Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét khi nào thì sách trên đầu bị rơi xuống và khen ngợi những em giữ được vở hoặc sách không rơi.– GV cho biết mục đích của bài tập này để rèn luyện tư thế đi, đứng đúng và đẹp.– Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt vào bài học mới: Ngoài cách luyện tập tư thế như trò chơi vừa rồi còn có nhiều cách để cho xương và cơ phát triển tốt. Cô và các em cùng tìm hiểu.	<ul style="list-style-type: none">– HS thực hiện cùng GV. – Phát biểu ý kiến của bản thân. Ví dụ: khi tư thế đầu, cổ hoặc mình không thẳng...

2. Kết nối

Hoạt động 2. Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?

Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm để xương và cơ phát triển tốt.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none">– GV yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau có thể tạo thành một cặp và cùng thảo luận về nội dung các hình, từ hình 1 đến hình 5 trong SGK trang 10, 11.– GV bao quát các nhóm và có thể gợi ý để HS khai thác nội dung tranh, đặt câu hỏi về nội dung tranh, gợi ý liên hệ nội dung tranh với hoạt động hàng ngày.	<ul style="list-style-type: none">– HS ngồi cạnh nhau thảo luận về nội dung hình, từ hình 1 đến hình 5 trong SGK trang 10, 11. Ví dụ: + Hình 1: Vẽ một bạn trai đang ăn, bữa ăn có cá, rau, canh, chuối... Hình này cho chúng ta biết, muốn cơ và xương phát triển tốt cần được ăn, uống đầy đủ. Những món

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Bước 2: Làm việc chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số cặp trình bày những điều đã thảo luận về nội dung tranh. - Đưa ra một số câu hỏi gợi ý liên hệ cuộc sống hàng ngày, khai thác sâu thêm nội dung tranh. <i>Ví dụ:</i> + Hàng ngày các em thường ăn những gì trong bữa cơm. + Bạn ngồi đúng hay sai tư thế? Vì sao cần ngồi học đúng tư thế? + Bạn nào xách vật nặng? Tại sao chúng ta không nên xách vật nặng? + Liên hệ xem bạn nào đã biết bơi và khuyên các em nếu có điều kiện nên đi học bơi ở những lớp dạy bơi có GV hướng dẫn, đảm bảo an toàn và nước sạch. <p>Bước 3: Thảo luận nên và không nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK "Nên và không nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt?" - GV có thể ghi lại ý kiến HS theo 2 cột: "Nên" và "Không nên". - Nêu ví dụ về một số công việc trong gia đình để giúp đỡ bố mẹ phù hợp với lứa tuổi, một số hoạt động rèn luyện cơ thể giúp cho cơ và xương phát triển tốt. 	<p>ăn hàng ngày giúp cho cơ, xương phát triển tốt là: canh cua, tôm, xương hầm, thịt, cá và các loại rau, quả tươi...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình 2: Vẽ một bạn đang ngồi học sai tư thế. + Hình 3: Vẽ một bạn đang bơi ở bể bơi. + ... <p>- Thảo luận và trả lời câu hỏi.</p>

3. Thực hành

Hoạt động 3. Trò chơi "Nhấc một vật".

Mục tiêu: Biết cách nhấc một vật sao cho hợp lí nhất để không ảnh hưởng xấu đến sự phát triển cơ thể.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Bước 1: GV làm mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến cách chơi và làm mẫu. - Mời một số HS lên chơi thử. <p>Bước 2: Tổ chức cho HS chơi theo đội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 2 – 3 đội chơi có số người bằng nhau (không chia quá nhiều đội chơi vì khó bao quát được). - GV làm quản trò hướng dẫn các đội chơi. <p>Bước 3: Tổng kết trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số tình huống các em nhắc vật sai tư thế sẽ ảnh hưởng đến cơ thể như thế nào. - GV nhận xét cách nhắc vật đúng tư thế và khen ngợi đội có nhiều em làm đúng làm nhanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe phổ biến luật chơi và tham gia chơi thử. - HS chơi theo đội. - Nghe phân tích và rút kinh nghiệm.

VI. TỰ LIỆU

1. Trò chơi khởi động: Trò chơi "Xem ai khéo"

Cách chơi: HS xếp thành hai hàng dọc ở giữa lớp. Mỗi em đội trên đầu một quyển vở hoặc sách. HS giữ tư thế thẳng người, đầu và cổ phải thẳng sao cho quyển sách trên đầu không được rơi và đi theo hàng quanh lớp rồi về chỗ ngồi.

2. Trò chơi: "Nhắc một vật"

Chia lớp thành các đội chơi có số người bằng nhau.

Các đội xếp thành một hàng dọc đứng cách "vật nặng" khoảng cách bằng nhau.

Vẽ một vạch chuẩn làm đích ở phía trước mặt các đội chơi.

Quản trò hô "Bắt đầu" thì HS đứng thứ nhất của mỗi đội chơi chạy lên nhắc "vật nặng" và chuyển "vật nặng" về đích theo đúng tư thế. Sau khi chuyển về đích xong thì chạy về đội mình đứng xuống cuối hàng. Khi người thứ nhất trở về hàng thì người thứ hai của đội đó mới được xuất phát và tiếp tục chạy lên nhắc "vật nặng", chuyển về đích. Người thứ hai

trở về hàng và đứng xuống cuối hàng thì người thứ ba lại xuất phát. Trò chơi cứ thế tiếp tục đến khi hết lượt các thành viên trong đội.

Đội nào nhanh nhất và mang "vật nặng" đứng tư thế nhiều nhất thì thắng cuộc.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động: Phân tích, đánh giá một số kế hoạch bài học đã thiết kế

- Nghiên cứu các kế hoạch bài học của các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Khoa học đã trình bày trong phần thông tin nguồn cho nội dung 2.
- Đánh giá những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế.
- Đề xuất thay đổi cho phù hợp với yêu cầu chung và với đặc điểm HS, với điều kiện hoàn cảnh thực tế của lớp, của trường.
- Trình bày đánh giá theo bảng sau:

Tên bài	Ưu điểm	Hạn chế	Đề xuất thay đổi
1. Những con sếu bằng giấy			
2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam			
3. Chuối thức ăn trong tự nhiên			
4. Cần làm gì để xương phát triển tốt			

- Trao đổi với GV trong tổ chuyên môn.
- Thiết kế lại hoạt động theo đề xuất.

3. PHẢN HỒI CHO HOẠT ĐỘNG

Tên bài	Ưu điểm	Hạn chế	Đề xuất thay đổi
1. Những con sếu bằng giấy	- Bài được thiết kế theo cấu trúc quy định.	- Thiết kế không thật rõ mục tiêu và kết luận của các	- Viết rõ các hoạt động dạy học với mục tiêu, cách

	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ. - Các KNS được xác định phù hợp. - Hoạt động thực hành kĩ năng thể hiện sự cảm thông chia sẻ rất cụ thể và phù hợp. 	<p>hoạt động dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho HS chưa được làm rõ trong các giai đoạn của tiến trình dạy học, đặc biệt là trong giai đoạn thực hành và vận dụng. 	<p>thực hiện và kết luận cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm các hoạt động dạy học để giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho HS. Ví dụ: Tổ chức cho HS viết các thông điệp, các bài viết ngắn, bày tỏ ý kiến về tình yêu hoà bình, phản đối chiến tranh của trẻ em.
2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bài được thiết kế theo cấu trúc quy định. - Các KNS và PPDH, KTDH được xác định phù hợp. - Các hoạt động dạy học đa dạng, phong phú, phát huy được tính tích cực của HS và phù hợp với các giai đoạn dạy một bài KNS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hoạt động hướng dẫn còn chưa thật cụ thể, có thể gây khó khăn cho GV trong quá trình thực hiện. - GV ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng chậm phát triển sẽ gặp khó khăn trong việc sưu tầm các thông tin, tư liệu về đất nước và con người Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý cụ thể, chi tiết hơn 1 số hoạt động. - Cần cung cấp thêm một số tư liệu về đất nước và con người Việt Nam.
3. Chuối thức ăn trong tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Bài được thiết kế theo cấu trúc quy định. - Kĩ năng tư duy phê phán được xác định là phù hợp. - Các hoạt động dạy học đa dạng, phong phú, phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm không được thể hiện rõ trong bài. - Phần vận dụng hướng dẫn còn chưa rõ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nên bỏ kĩ năng đảm nhận trách nhiệm và thay bằng kĩ năng hợp tác hoặc kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng. - Hướng dẫn rõ hơn phần vận dụng.

	huy được tính tích cực của HS và phù hợp với các giai đoạn dạy một bài KNS.		
4. Cần làm gì để xương và cơ phát triển tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Bài được thiết kế tương đối phù hợp với cấu trúc quy định. - Kỹ năng ra quyết định được xác định là phù hợp. - Các hoạt động dạy học đa dạng, phong phú, phát huy được tính tích cực của HS và phù hợp với các giai đoạn dạy một bài KNS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm không được thể hiện rõ. - Tiến trình dạy học còn thiếu giai đoạn vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nên thay bằng kỹ năng hợp tác. - Bổ sung thêm giai đoạn vận dụng.

4. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

Hãy nêu một số hạn chế, tồn tại mà GV có thể thường mắc phải khi thiết kế Kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS.

Nội dung 3

THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH

1. THÔNG TIN NGUỒN CHO NỘI DUNG 3

Mẫu thiết kế kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS

Tên bài:.....

I. Mục tiêu bài học

1.1. Về kiến thức

1.2. Về kĩ năng

1.3. Về thái độ

II. Các KNS được giáo dục trong bài

III. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng

IV. Phương tiện dạy học

V. Tiến trình dạy học

1. Khám phá

2. Kết nối

Hoạt động 1:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

Hoạt động 2:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

...

3. Thực hành /Luyện tập

Hoạt động:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

Hoạt động:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

...

4. Vận dụng

Hoạt động:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

Hoạt động:...

Mục tiêu

Cách thực hiện

Kết luận

VI. Tài liệu

4. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Thiết kế và dạy thử nghiệm kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS trong môn Tiếng Việt.

- Lựa chọn một bài trong chương trình môn Tiếng Việt của khối lớp mà bạn đang dạy.
- Thiết kế kế hoạch dạy học bài đã lựa chọn theo mẫu trong phần thông tin nguồn cho nội dung 3.
- Trao đổi kế hoạch bài học đã thiết kế với các GV trong tổ chuyên môn.
- Điều chỉnh lại bản kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Dạy thử theo bản kế hoạch bài học đã điều chỉnh.
- Tự đánh giá (điểm mạnh, điểm yếu, cách điều chỉnh).
- Rút kinh nghiệm với các GV trong tổ chuyên môn.
- Hoàn thiện lại kế hoạch dạy học đã thiết kế.

Hoạt động 2: Thiết kế và dạy thử nghiệm kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS trong môn Đạo đức.

- Lựa chọn một bài trong chương trình môn Đạo đức của khối lớp mà bạn đang dạy.
- Thiết kế kế hoạch dạy học bài đã lựa chọn theo mẫu trong phần thông tin nguồn cho nội dung 3.
- Trao đổi kế hoạch bài học đã thiết kế với các GV trong tổ chuyên môn.
- Điều chỉnh lại bản kế hoạch bài học đã thiết kế.

- Dạy thử theo kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Tự đánh giá (điểm mạnh, điểm yếu, cách điều chỉnh).
- Rút kinh nghiệm với các GV trong tổ chuyên môn.
- Hoàn thiện lại kế hoạch dạy học đã thiết kế.

Hoạt động 3: Thiết kế và dạy thử nghiệm kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS trong môn Tự nhiên – Xã hội.

- Lựa chọn một bài trong chương trình môn Tự nhiên – Xã hội của khối lớp mà bạn đang dạy.
- Thiết kế kế hoạch dạy học bài đã lựa chọn theo mẫu trong phần thông tin nguồn cho nội dung 3.
- Trao đổi kế hoạch bài học đã thiết kế với các GV trong tổ chuyên môn.
- Điều chỉnh lại bản kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Dạy thử theo kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Tự đánh giá (điểm mạnh, điểm yếu, cách điều chỉnh).
- Rút kinh nghiệm với các GV trong tổ chuyên môn.
- Hoàn thiện lại kế hoạch dạy học đã thiết kế.

Hoạt động 4: Thiết kế và dạy thử nghiệm kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS trong môn Khoa học.

- Lựa chọn một bài trong chương trình môn Khoa học của khối lớp mà bạn đang dạy.
- Thiết kế kế hoạch dạy học bài đã lựa chọn theo mẫu trong phần thông tin nguồn cho nội dung 3.
- Trao đổi kế hoạch bài học đã thiết kế với các GV trong tổ chuyên môn.
- Điều chỉnh lại bản kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Dạy thử theo kế hoạch bài học đã thiết kế.
- Tự đánh giá (điểm mạnh, điểm yếu, cách điều chỉnh).
- Rút kinh nghiệm với các GV trong tổ chuyên môn.
- Hoàn thiện lại kế hoạch dạy học đã thiết kế.

5. ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

Hãy ghi lại những kinh nghiệm cụ thể của bạn khi thiết kế và thực hiện dạy theo kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Hãy trình bày cấu trúc một bản kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS.
2. Hãy phân tích các giai đoạn của tiến trình dạy học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS và so sánh với các bước lên lớp trong dạy học truyền thống.
3. Thiết kế Kế hoạch bài học theo cấu trúc này có thuận lợi, khó khăn gì?
4. Theo bạn, cần lưu ý những điểm gì khi thiết kế và thực hiện kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục KNS cho HS?



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, Tài liệu dành cho GV lớp 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, Tài liệu dành cho GV lớp 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, Tài liệu dành cho GV lớp 3, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, Tài liệu dành cho GV lớp 4, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học*, Tài liệu dành cho GV lớp 5, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.

